

PRACTICAL TRAINING MODEL FOR APPLICATION ART THROUGH THE CONNECTION BETWEEN UNIVERSITY AND PRODUCTION ENTERPRISE

Dang Mai Anh

University of Industrial Fine Arts

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>Received: 14/8/2023</p> <p>Revised: 30/11/2023</p> <p>Published: 30/11/2023</p>	<p>The country's strategic development about education is determined in the 2nd Meeting of the XIII Party Central Committee (December, 1996). The Central Committee decided: "Education plays an important role". In the educational field, applied Arts and Design university is progressing toward self - control, and the model of linkage between theory and practice, between universities and enterprises are very important in order to profit mutually in education and to meet social needs. The main purpose of this research is to propose training models links with enterprises and highlights the potential cooperation between design education and enterprises. This research is conducted by students' internship projects at enterprises producing from all of the parties involved including: educators, employers, designers, and craftsmen, debating necessary elements and developing this model. As a result, the evidence of the prospects for cooperation between university and enterprise are huge. It contributes to promoting quality model education links with practical applied arts.</p>
<p>KEYWORDS</p> <p>Industrial art</p> <p>University training institution</p> <p>Enterprise</p> <p>Training link</p> <p>University education</p>	

MÔ HÌNH ĐÀO TẠO THỰC TIỄN LĨNH VỰC MỸ THUẬT ỨNG DỤNG QUA KẾT NỐI GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

Đặng Mai Anh

Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 14/8/2023</p> <p>Ngày hoàn thiện: 30/11/2023</p> <p>Ngày đăng: 30/11/2023</p>	<p>Chiến lược phát triển của đất nước về giáo dục được xác định trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai khóa VIII (tháng 12 năm 1996), Đảng ta đã khẳng định: "Thực sự coi giáo dục - đào tạo, là quốc sách hàng đầu". Trong các lĩnh vực đào tạo đại học Mỹ thuật ứng dụng đang tiến tới quá trình tự chủ, trong đó mô hình liên kết gắn lý thuyết với thực tiễn, gắn trường học với các cơ sở kinh doanh sản xuất để đôi bên cùng có lợi, đạt được hiệu quả thiết thực trong giáo dục, đồng thời đáp ứng nhu cầu của xã hội. Mục đích chính của nghiên cứu là đề xuất mô hình đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp và làm rõ những tiềm năng hợp tác giữa giáo dục thiết kế và doanh nghiệp. Nghiên cứu được thực hiện dựa trên các dự án thực tập của sinh viên tại doanh nghiệp sản xuất, với sự tham gia của các bên liên quan bao gồm: các nhà giáo dục, chủ doanh nghiệp, các nhà thiết kế và nghệ nhân, thảo luận các yếu tố cần thiết khuyến khích và phổ biến mô hình này. Kết quả nghiên cứu thu được minh chứng tiềm năng hợp tác đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp là rất lớn, góp phần thúc đẩy chất lượng mô hình đào tạo gắn thực tiễn của ngành Mỹ thuật ứng dụng.</p>
<p>TỪ KHÓA</p> <p>Mỹ thuật ứng dụng</p> <p>Cơ sở đào tạo đại học</p> <p>Doanh nghiệp (DN)</p> <p>Liên kết đào tạo</p> <p>Giáo dục đại học</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8538>

Email: maianhmtcn.sdh@gmail.com

1. Giới thiệu

Đối với lĩnh vực đào tạo Mỹ thuật ứng dụng (MTUD) luôn cần việc học và hành – “Mỹ thuật ứng dụng là lĩnh vực thể hiện sự kết hợp thống nhất và hài hòa các kiến thức kinh tế - xã hội - khoa học - kỹ thuật - văn hóa - nghệ thuật và tổ chức - quản lý. Mỹ thuật ứng dụng là một mũi nhọn của nghiên cứu văn hóa cần có chính sách đổi mới giáo dục - đào tạo nâng cao nguồn lực cho sự nghiệp phát triển đất nước” [1], là lĩnh vực đào tạo cần gắn chặt giữa lý thuyết và ứng dụng, là một kết quả trọn vẹn mang đầy đủ kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, nhu cầu xã hội [2]-[5]. Đó cũng là quá trình tạo ra những sản phẩm vừa làm đẹp, vừa thiết thực cho cuộc sống con người, là chủ đề được nhiều cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp (DN) cùng quan tâm, tuy cũng đã có những tư liệu bài viết của một số các chuyên gia, giảng viên về đề tài này [6]-[8], nhưng cần thiết phải nghiên cứu (NC) để hệ thống đầy đủ các vấn đề từ thực trạng, điều kiện liên kết và những giải pháp tương thích, cần thiết cho quá trình thực hiện mô hình đào tạo gắn với DN.

Ở Việt Nam, hợp tác giữa đại học và DN được Đảng và Nhà nước quan tâm từ hai thập niên trở lại đây [9], [10]. Các văn bản tuyên bố chủ trương và chỉ đạo khẳng định: “các trường đại học phải là các trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống; thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các DN, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội; coi DN là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ...” [11]. Trước tình hình đó, việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao lĩnh vực MTUD là vô cùng cấp thiết [12]. Để thực hiện được nhiệm vụ quan trọng này đòi hỏi phải thực hiện một cách đồng bộ trên nhiều phương diện, trong đó vai trò của các trường đại học được xem là một trong những khâu quan trọng đầu tiên, để đào tạo thực sự gắn liền với nhu cầu thực tiễn mà các DN cần [13], và chất lượng trong đào tạo được đặt lên hàng đầu [14].

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện thông qua các phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp và sơ cấp, đặc biệt đi sâu vào nghiên cứu phỏng vấn chuyên gia, khảo sát thực tế trong quá trình giảng dạy của một số cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, doanh nghiệp cổ phần và tư nhân... Những vấn đề tổng quan nghiên cứu (NC) được phân tích qua quá trình kinh nghiệm đánh giá của một số cơ sở đào tạo lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng ở Việt Nam như Đại học (ĐH) Mỹ thuật Công nghiệp, ĐH Mở Hà Nội, ĐH kiến trúc Đà Nẵng, ĐH Văn Lang... Đây là những cơ sở đào tạo uy tín điển hình về việc kết hợp giữa đào tạo cơ bản với liên kết các DN. Phương pháp phỏng vấn sâu cũng được thực hiện đối với một số chuyên gia có kinh nghiệm giáo dục từ các viện, trường trong cả nước, ngoài ra cũng có những ý kiến sâu của các chủ DN, các nghệ nhân làng nghề là những người nhiều kinh nghiệm về nghề thực hành, cũng là tiếng nói về sự mong muốn có sự liên kết giữa các Nhà trường với DN. Vốn kinh nghiệm công tác quản lý và trực tiếp giảng dạy của cá nhân tác giả cũng được huy động để phân tích, đối chiếu với bối cảnh thực tế, từ đó rút ra một số giải pháp cho công tác liên kết giữa các trường đào tạo lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng với các DN ở Việt Nam hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đào tạo lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng trên thế giới và Việt Nam

Mỹ thuật ứng dụng (MTUD) theo từ điển nghệ thuật Oxford là sự ứng dụng của thiết kế và trang trí vào các vật thể thường ngày để làm cho con người chúng ta có một cái nhìn thị giác và cảm nhận dễ chịu, cảm nhận sự hài hòa về mặt thẩm mỹ [15].

MTUD trên thế giới đã có bề dày và lịch sử phát triển, từ các phong trào nghệ thuật thủ công đã lần lượt ra đời, cuộc cách mạng công nghiệp giữa thế kỉ XIX, từ Art Nove ở Pháp cho đến các phong trào khác ở Đức, Anh, Tây Ban Nha... tất cả đều đề cao vẻ đẹp tạo hình, đề cao yếu tố

thẩm mỹ ở sản phẩm được đẩy lên mức tối đa, đôi khi bất chấp cả vấn đề giá thành và công năng sử dụng. Nhiều sản phẩm gia dụng và đồ nội thất trong thời kỳ này đã trở thành những tác phẩm nghệ thuật chủ yếu để trang trí như đồ nội thất, vải, đồ dùng nhà bếp và ăn uống, đèn... “Trải qua nhiều giai đoạn phát triển cho đến nay, các ngành nghề về thiết kế ngày càng được mở rộng và phát triển sâu về cả triết lý lẫn vai trò tác động của nó đối với xã hội đương đại. Nếu trước đây khái niệm về design đồng nghĩa với một công việc cụ thể, thiết kế một sản phẩm nắm bắt được, thì giờ đây design là một quy trình, một kế hoạch, có thể liên quan đến những sản phẩm vô hình như chương trình, dịch vụ, hình thức quảng cáo...” [16].

MTUD ở Việt Nam xuất hiện vào những năm 50 của thế kỷ XX, tiền thân của trường đào tạo MTUD đầu tiên là Trường Trung cấp Mỹ nghệ ra đời năm 1949, nay là Đại học Mỹ thuật Công nghiệp. Sự đánh dấu này, dẫn đến sự phát triển của các khái niệm MTUD tại Việt Nam cho thấy những ứng dụng của Mỹ thuật được ứng dụng trong cuộc sống, cho thấy sự cần thiết của một ngành đào tạo cần thiết cho nhu cầu xã hội.

Tới nay, nhu cầu xã hội hơn bao giờ hết cần những thiết kế MTUD trong cuộc sống, do vậy việc đào tạo đội ngũ các nhà thiết kế (Designer) cho các công việc sáng tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống được tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây, đánh dấu bằng kết quả trên cả nước có trên 30 cơ sở đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực MTUD, các trường hầu như đều mới thành lập mà ngành này trong khoảng hơn 10 năm gần đây. Có được cơ hội phát triển như vậy, các doanh nghiệp cũng hướng đến lợi nhuận từ kết quả đào tạo của lĩnh vực MTUD, có những định hướng sử dụng nguồn các nhà thiết kế (NTK) nhiều hơn bao giờ, đi cùng lợi ích đôi bên cùng có lợi là mô hình trường đại học và doanh nghiệp gắn kết để cùng tạo những lợi ích từ hai phía.

3.2. Thực trạng việc gắn kết trường đại học đào tạo lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng với các DN

Ở Việt Nam, những năm gần đây, các trường công lập và tư thục đã bắt đầu chú trọng đến vấn đề này, mô hình đào tạo hợp tác có nhiều lợi ích tiềm năng cho tất cả các bên tham gia. Việc hợp tác giữa trường đại học và DN được coi là xu thế tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hoạch định chính sách. Các DN coi đây là nhiệm vụ chiến lược quan trọng để định hướng đào tạo và bám sát nhu cầu nghề nghiệp, nhân lực của thị trường. Điều đó cũng góp phần tạo cơ hội cho sinh viên định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp.

“Các trường đại học ở các nước phát triển ở Bắc Mỹ và Tây Âu có quan hệ đối tác với các công ty lớn để gửi sinh viên đi thực tập trong và trước khi tốt nghiệp, tạo hình thức làm việc thử việc toàn thời gian cho người học... Ở Việt Nam, quá trình học tập chủ yếu tập trung vào các môn học nặng về lý thuyết và ít thực hành. Nếu có liên quan đến thực hành cũng chỉ để đánh giá trong nhà trường mà không có sự phối hợp, tham gia của bất kỳ doanh nghiệp bên ngoài nào. Vì vậy, cần khuyến khích hợp tác đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp để thúc đẩy sự gắn kết lâu dài” [5].

Việc gắn học tập tại các giảng đường của các trường đại học với nhu cầu xã hội, trong đó đặc biệt là nhu cầu đối với doanh nghiệp hiện nay là những vấn đề khá cần thiết và còn đang gặp những khó khăn cần được tháo gỡ. Sinh viên tốt nghiệp đại học hiện nay phần lớn còn chưa thực sự được làm công việc đúng với chuyên môn đào tạo, hoặc khi được nhận vào làm việc phải đào tạo lại để đáp ứng công việc, gây những chi phí tốn về thời gian và kinh phí đào tạo lại, hoặc tình trạng sinh viên học tập và thực tiễn nhu cầu xã hội quá xa về kiến thức với công việc dẫn “sản phẩm” kiến thức không thực tiễn mang nặng “sách vở”, xa rời với thực tế.

Tuy nhiên, ở một góc độ khác, các doanh nghiệp, những đơn vị trực tiếp tạo ra các sản phẩm theo nhu cầu xã hội và sử dụng người lao động chưa thực sự “thân thiện” với các nhà trường, hoặc có dưới các dạng liên kết “yếu” mang nặng hình thức ký kết ghi nhớ, kiểu sự vụ không bền vững gắn bó đồng hành lâu dài, chưa thực sự trở thành những nhà tư vấn và làm điểm tựa cho những hoạt động khoa học công nghệ cho các trường đại học.

Với những vấn đề đặt ra như vậy, cần có những hướng đặt ra để kéo Nhà trường và DN đến gần nhau, cần có những trao đổi hợp tác giữa hai bên thực sự để lợi ích của hai bên được xác định

rõ, những điều kiện để đảm bảo sự kết nối là cần thiết và kết nối đảm bảo thành công. Do vậy, trong bài viết tập trung vào phân tích những vấn đề đối tượng liên quan tới đào tạo khi kết nối với nhu cầu của doanh nghiệp.

3.3. Các vấn đề liên quan trong mô hình đào tạo thực tiễn lĩnh vực MTUD qua kết nối giữa Nhà trường và doanh nghiệp sản xuất

3.3.1. Đối tượng người học

Họa sĩ Mỹ thuật ứng dụng, một nghề nghiệp của các họa sĩ thiết kế (designer) ra sản phẩm có thẩm mỹ, mang tính ứng dụng thực tiễn, tạo giá trị kinh tế và giá trị tinh thần trong cuộc sống. Vì vậy, các họa sĩ thiết kế không chỉ cần các kiến thức cơ bản qua bài giảng, cần có sự giao thoa để có dịp học hỏi, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ, sát thực nhất cho chính những nhu cầu của cuộc sống xã hội.

Sự phát triển của xã hội, nhất là sau thời kỳ mở cửa (1986) thời kỳ hội nhập kinh tế, cơ hội cho nghề thiết kế MTUD nở rộ, khoảng 10 năm trở lại đây nhiều các cơ sở đào tạo MTUD cũng mở ra, sự cạnh tranh về các cơ sở đào tạo và cạnh tranh nghề nghiệp của các sinh viên tốt nghiệp thực sự làm cho sự thay đổi nhiều về nhận thức của các cơ sở đào tạo nhằm có nhiều sinh viên vào học, vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo, đầu ra của sinh viên luôn là áp lực đối với mỗi cơ sở đào tạo. Trước năm 1986 cả nước chỉ có 3 cơ sở đào tạo về lĩnh vực MTUD. Cơ sở đào tạo chuyên sâu và thành lập sớm nhất chỉ có trường đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội được thành lập từ năm 1949. Từ năm 2000 đến nay, số lượng các trường có đào tạo các ngành về lĩnh vực MTUD tăng lên tới hơn 10 lần. “Do việc mở ngành nhanh và nhiều như vậy, nên việc xây dựng chương trình đào tạo vội vàng, gấp gáp, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và thực hành, thực tập thiếu, đặc biệt là thiếu đội ngũ giảng viên... Chính vì vậy, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo cử nhân thiết kế MTUD trong thời gian vừa qua... Đặc biệt trong hơn một thập kỷ vừa qua, các trường công lập và tư thục trên cả nước đã xây dựng đề án xin phép và được Bộ GD&ĐT chấp thuận. Thực tế cho thấy nhiều cơ sở đào tạo nhìn nhận và hiểu biết về các ngành về MTUD không thấu đáo, nhất là các trường đào tạo đa ngành. Đây là một nghịch lý, vì các ngành thiết kế MTUD thuộc nhóm ngành nghệ thuật sáng tạo mang tính đặc thù. Trong lĩnh vực này cần 2 tố chất gồm: tố chất về thẩm mỹ và tố chất về kỹ thuật” [17].

Việc tạo điều kiện cho các trường để coi mô hình liên kết là nhiệm vụ quan trọng nhằm định hướng đào tạo bám sát nhu cầu (chuyên môn, nhân lực) của thực tiễn. “Các trường đại học nước ngoài (ví dụ trường ĐH UC Mỹ Cincinnati Unvercity) có hàng trăm các đối tác là các tập đoàn lớn để gửi SV đến thực hành tại doanh nghiệp (Học kỳ Co-op và Intership) làm việc toàn thời gian đúng chuyên ngành và được hưởng lương. Mô hình thâm nhập thực tế (hay thực tập tốt nghiệp) ở VN chưa hẳn là mô hình Co-op. Sự khác nhau giữa đào tạo đại học VN và thế giới nằm ở chỗ VN quá coi trọng học tại trường và nặng LÝ THUYẾT, sách vở. Nước ngoài lại chú trọng THỰC HÀNH”¹.

Trong thực tiễn tiếp xúc với sinh viên, anh Phạm Xuân Cường, Giám đốc công ty Mỹ nghệ Xuân Cường có ý kiến về quá trình hợp tác cần thực sự: “Sinh viên ngoài học các kiến thức cơ bản cần dành thêm thời gian, công sức để tìm hiểu về các chất liệu, vật liệu để sản xuất. Cần tham gia trực tiếp vào công đoạn sản xuất với doanh nghiệp... Có mấy ý kiến đóng góp sau: SV Việt Nam khi thiết kế trên hình thì đẹp nhưng đưa ra SX thường không phù hợp vì các bạn thường chưa hiểu rõ tính chất của vật liệu. Trong khi đó, SV nước ngoài có thể ăn ngủ, bám sát với các công đoạn SX để hiểu rõ về vật liệu hơn.”²

Đối tượng người học ngay từ đầu vào để xác định rõ là nghề nghiệp và những kiến thức cần trau dồi, người học cần có sự khổ công và kiên trì, cũng như yêu thích tâm huyết là cần thiết ở những “người trẻ tuổi” này. Rất nhiều sinh viên đã có những kiến thức tốt cả lý thuyết và thực hành nghề, nắm bắt mọi cơ hội để nâng cao chất lượng chuyên môn của cá nhân. Nhưng cũng

¹ PV ThS Trần Thanh Bình, nguyên Phó Hiệu trưởng ĐH Nghệ thuật Huế, 2020.

² PV Nghệ nhân Thủ công mỹ nghệ Phạm Xuân Cường, Giám đốc Công ty Mỹ nghệ Xuân Cường, 2020.

nhiều nguyên nhân khiến quá trình đào tạo gặp khó khăn, một trong những nguyên nhân hiện nay khá phổ biến đối với sinh viên các trường đào tạo lĩnh vực MTUD là sinh viên khoảng năm thứ 2, 3 đã tham gia hoạt động thực tiễn đi làm có tỉ lệ khá lớn, nhưng đều là vấn đề tự phát, theo hợp đồng giữa cá nhân người học với các doanh nghiệp, nên xảy ra những hiện tượng người học không biết cân đối thời gian, khiến việc học kiến thức cơ bản tiếp thu không đảm bảo; dù biết kinh nghiệm thực tiễn là quý nhưng kiến thức cơ bản sẽ bị thiếu hụt sẽ dẫn đến nhiều sinh viên bỏ học, hoặc kết quả học tập không tốt, khả năng khó ứng xử với yêu cầu công việc cao và lâu dài ổn định trong công việc khó khăn.

Vì vậy, để thấy được một bức tranh toàn cảnh về đối tượng học tập ngành Nghệ thuật đặc thù như MTUD để từ đào tạo đến kết quả đào tạo để sinh viên thực sự có thể làm chủ toàn bộ quá trình tạo ra sản phẩm ứng dụng thực tiễn cần là một quá trình đào tạo những người học vừa có tâm hồn nghệ sĩ, nhưng cũng cần kiến thức của nhà thiết kế (Kỹ thuật, sản xuất, thương trường, tâm lý...) - Mà những kiến thức này thực sự đề ngời đào tạo cơ bản trên giảng đường Nhà trường sẽ không thể cung cấp đủ những kiến thức này, thực sự cần kết hợp với đề sinh viên không bị học chay, không tự phải tự tìm kiếm nơi làm việc và xưởng thực hành. Qua đó, cũng đặt ra những yêu cầu để một sinh viên cần và đủ:

- Sinh viên cần nắm vững chuyên môn của ngành nghề được đào tạo
- Có kỹ năng tin học, xử lý các phần mềm chuyên môn tốt
- Có trình độ ngoại ngữ thành thạo, nhất là ngoại ngữ chuyên ngành
- Chủ động trong công việc

3.3.2. Cơ sở vật chất trong các trường đào tạo MTUD

Để đánh giá về cơ sở vật chất trong các môi trường đào tạo MTUD trong bối cảnh phát triển khoa học công nghệ 4.0 thực sự là điều rất khó, vì thực sự học thiết kế MTUD cũng luôn đồng hành cùng công nghệ thiết bị máy thiết bị, các phần mềm thiết kế đi cùng và mang tính thời đại để đáp ứng trong công việc có đủ điều kiện làm việc. Đây là vấn đề nếu các cơ sở, nhất là cơ sở công lập chờ nguồn ngân sách Nhà nước sẽ luôn trong tình trạng thiết bị đầu tư luôn “cung” không đủ “cầu” do vốn kinh phí không đáp ứng cho nhu cầu giảng dạy, hoặc thiết bị luôn trong tình trạng nhanh chóng bị lỗi thời, chưa kể ý thức bảo quản của sinh viên trong quá trình sử dụng.

Việc đầu tư cơ sở vật chất cho các trường đào tạo Nghệ thuật, cụ thể đào tạo các ngành MTUD cần có sự đầu tư liên tục các trang thiết bị hiện đại đáp ứng xu hướng các công nghệ của xã hội, cần diện tích cho phòng học và phòng thực hành, xưởng lớn. Tuy nhiên, nguồn ngân sách và nguồn thu các cơ sở đào tạo, nhất là công lập hầu như chưa đảm bảo nên các thiết bị luôn trong tình trạng không đồng bộ, đi chậm sau so với xã hội đang phát triển, nhất là những thiết bị và phần mềm thiết kế của công nghệ mới, hiện đại.

Vì vậy việc, các doanh nghiệp vừa là nơi trực tiếp sản xuất ra sản phẩm, nhưng cũng là nơi đó có đầy đủ các nguyên vật liệu, dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị. đảm bảo thiết bị cho giảng dạy phần thực hành, đảm bảo tính dây chuyền vận hành và cập nhật đổi mới... Trong học tập rất cần môi trường thực tập để sinh viên có kiến thức lý thuyết cơ bản vững chắc nhưng được ứng dụng thực tế trực tiếp làm ra những sản phẩm thật để hiểu sâu hiểu được muốn thiết kế sản phẩm cần đáp ứng điều kiện cần và đủ khả năng của một nhà thiết kế, thực sự cọt sát với thực tế xã hội, thực hành thành thạo qui trình từ thiết kế đến ra chế tác sản phẩm và đưa vào thị trường tiêu thụ xã hội.

Mặt khác trong đào tạo, việc chú ý đầu tư cơ sở vật chất cho các ngành học “hot” có số lượng sinh viên lớn, đang là những trào lưu của xã hội, cần được tiếp thu nhiều thành quả trên thế giới, với nhiều khuynh hướng trong sáng tạo nghệ thuật, đây là một cơ hội tạo nên sự đa dạng trong sáng tạo, đang lôi cuốn hấp dẫn nhiều nhà thiết kế trẻ với sự mong ước khát khao sáng tạo. Nhưng bên cạnh đó là các ngành nghề thủ công mang tính truyền thống của Việt Nam (như: Gốm, sơn mài, trang trí thảm, đồ chơi, thủy tinh...) trải qua nhiều năm đã tồn tại, nhưng trong cơ chế hiện tại đang có phần không được ưu thế, cũng cần được đầu tư lâu dài để giữ được những gì

là truyền thống cần bảo tồn. Những ngành nghề này thực sự hiện nay đang là thế mạnh của các doanh nghiệp về sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ (TCMN). Đối với những doanh nghiệp TCMN, cơ sở sản xuất luôn sẵn sàng và được đầu tư thiết bị hoàn chỉnh; nhưng lại luôn cần sự sáng tạo thiết kế mẫu mới - bởi đây chính là sự phát triển của mỗi doanh nghiệp sản xuất sản phẩm TCMN, mà những điều này sinh viên đang và đã được đào tạo lại có khả năng, là lực lượng sẵn có trong các cơ sở đào tạo MTUD. Vì vậy, việc gắn giữa môi trường từ trường học đến cơ sở sản xuất, doanh nghiệp là sự thích hợp và hiệu quả cho kết quả đào tạo đối với các trường đào tạo MTUD dụng hiện nay.

Tại Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, ngôi trường có gần 75 tuổi, đi lên từ các ngành nghề truyền thống, trước đây hệ thống nhà xưởng rất phong phú, tại trường có các lò bầu nung gốm, lò nấu thổi thủy tinh, xưởng sơn mài, xưởng chế tác sản phẩm trang sức, xưởng mộc, xưởng làm đồ chơi, tạo dáng, đục đá... sinh viên thường gắn giữa sáng tác với thực hành ngay tại các xưởng trường. Đến những năm cuối của thế kỷ XX, ngành nghề cần thiết của đào tạo cũng tự chuyển đổi theo mô hình và nhu cầu đáp ứng sản phẩm cho xã hội, thay vào thiết bị của công nghệ 4.0 với các dàn máy tính, các hệ thống phòng Lap, phòng ngoại ngữ, phòng may, thiết bị cho các ngành nghề đang thịnh. Song, dù vậy, các hệ thống phòng xưởng này vẫn có những hạn chế nhất định trong thực nghiệm, tính cọ sát thị trường không cao, vẫn mang yếu tố của thử nghiệm và sáng tác, chưa mang tính sản xuất hàng loạt, chưa thực sự tiệm cận với những thay đổi công nghệ trên thị trường. Vì vậy, khi hai bên giữa nhà trường và DN cần tiến đến gần nhau sẽ là: “Lợi ích là đáng kể cho hai phía, một mặt là sự tiết kiệm chi phí nhờ tiếp cận nguồn nhân lực phù hợp yêu cầu cho doanh nghiệp và mặt khác là một đích đến đặt sẵn cho nhà trường để có những thiết kế nội dung đào tạo, lựa chọn giáo viên tối ưu và giảm bớt khó khăn kinh phí cho nhà trường. Cơ chế đào tạo của nhà trường sẽ đi theo một quy trình ngược với truyền thống, trong đó bước ban đầu là nắm rõ gói kỹ năng cần có của người cần đào tạo trên cơ sở hợp tác với doanh nghiệp sau đó mới lựa chọn công nghệ đào tạo và đầu vào phù hợp. Điều kiện quan trọng cho liên kết thành công là nhận thức và quyết tâm của lãnh đạo, chiến lược phát triển rõ ràng cũng như các chính sách hỗ trợ tốt và nhóm chuyên trách hiệu quả” [5], [18]. Hợp tác đại học và DN giúp giảm bớt gánh nặng ngân sách Nhà nước, qua đó góp phần vào sự phát triển kinh tế.

3.3.3. Cơ chế quản lý kết nối đào tạo giữa Nhà trường và Doanh nghiệp

Để đáp ứng thực sự nhu cầu cuộc sống và hội nhập một cách bền vững, việc các họa sĩ thiết kế cần nắm vững chuyên môn và kiến thức thực tiễn; nắm bắt được chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước; hiểu biết về tình hình văn hóa, kinh tế, xã hội của đất nước và sự vận động đó... để tạo cho nghề nghiệp những sáng tạo trên một nền tảng kiến thức vững vàng đem lại những sản phẩm MTUD có giá trị cho cuộc sống. Đồng thời đủ sức nhận biết và ứng biến với cơn lốc hội nhập, để có thể đủ sức giữ được đầy đủ các yếu tố truyền đạt kiến thức, đúng với định hướng theo chính sách của Đảng và Nhà nước đồng thời đảm bảo yếu tố kết nối trong đào tạo giữa các Nhà trường và Doanh nghiệp cần nhìn nhận một cách tổng quan về những thuận lợi và tồn tại trong quá trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo nhân lực MTUD.

Thực hiện Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT, ngày 10 tháng 08 năm 2018, Chỉ thị về nhiệm vụ năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục trong đó đối với: “Giáo dục đại học tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tự chủ, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên; chuẩn hóa, tăng cường hội nhập quốc tế và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tăng tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo” [12]. Ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã đề cập đến nhiều vấn đề rộng lớn, toàn diện, trên mọi lĩnh vực. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII cũng tiếp tục đề cập tới vấn đề Giáo dục là quốc sách hàng đầu [19]. Ngoài ra, còn có những bổ sung, phát triển quan trọng, trong đó có tư duy lý luận mới về KH-CN để phù hợp với xu thế cách mạng KH-CN,

mở rộng kết nối DN đào tạo đại học trong thời kỳ toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, tác động tới mọi quốc gia, dân tộc.

Nền kinh tế thị trường không chỉ làm cho nghề thiết kế phát triển mà còn là cơ hội cho các họa sĩ thiết kế có “đất dụng võ” phát huy tài năng sáng tạo. Nhiều nhu cầu của xã hội về trang trí, làm đẹp của nhiều cấp từ Trung ương, Bộ, Ngành đến các gia đình tư nhân... đặt hàng các nhà thiết kế - Đây là một mối lợi “kép” cả hai bên người sáng tạo và người sử dụng - người học và nhà sản xuất - đều được hưởng lợi, điều này luôn thúc đẩy các nhà thiết kế một cách mạnh mẽ từ góc độ nghề nghiệp và kinh tế.

Việc kết nối giữa Nhà trường và DN còn được thể hiện dưới hình thức: Giao lưu hợp tác về lĩnh vực đào tạo của các trường với những ký kết hợp tác giữa các cơ sở đào tạo về Mỹ thuật, MTUD trong và ngoài nước được thực hiện, đồng thời cùng với các doanh nghiệp, nhà sản xuất đã mở ra những triển vọng mới trong những năm qua tạo nên nhiều bước chuyên biến có hiệu quả hơn trong công tác đào tạo, KHCN. Trong nước những liên kết hợp tác về giáo dục, đào tạo các hệ đào tạo Thạc sĩ, Liên thông, Vừa làm vừa học với các cơ sở cũng là những thuận lợi trong việc chuyển giao kiến thức và cũng là điều kiện học hỏi rất nhiều cho cả thầy và trò. Hướng kết hợp với các doanh nghiệp sản xuất cũng đang là một hướng tốt để thúc đẩy giữa học tập lý thuyết và thực hành, việc sáng tạo và công nghệ sản xuất tới được thị trường một tổng thể hài hòa, tạo ra những sản phẩm đến tay người sử dụng chất lượng nhất, đồng thời cũng là những “xưởng” thực hành đầy đủ vật liệu, máy móc và kinh nghiệm tốt nhất cho thầy và trò tạo môi trường làm việc gắn lý thuyết với thực hành. “Các dự án liên kết đào tạo này hỗ trợ chia sẻ kiến thức và phát triển nguồn nhân lực được trang bị kiến thức và kỹ năng... tạo nên mối quan hệ hỗ trợ liên quan đến thiết kế và triển khai sản phẩm giữa nhà trường và doanh nghiệp địa phương. Sinh viên có cơ hội làm thiết kế và nguyên mẫu cho các doanh nghiệp sản xuất. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cử các nghệ nhân trẻ đến học các khóa ngắn hạn tại các trường đại học, liên quan đến việc học các phương pháp nghiên cứu thị trường, nhắm mục tiêu khách hàng, thiết kế các quy trình phát triển và công cụ thiết kế mới” [20].

Với một ví dụ, một trong những mô hình liên kết đào tạo giữa Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp với Công ty Chime và Công ty N&V Bridge của Nhật Bản, việc liên kết đào tạo giảng dạy về đào tạo tin học đồ họa các lớp 2D, 3D mở tại trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, phía Nhật Bản đã cử các chuyên gia sang giảng dạy, cũng như lắp các thiết bị đi theo phân mềm giảng dạy, mỗi lớp học khoảng 30 đến 40 học viên. Khi các em sinh viên được đào tạo, sẽ nắm bắt được kỹ năng sử dụng ngôn ngữ phân mềm thiết kế để tạo nên các sản phẩm đồ họa Game. Đây có thể là những kết quả ban đầu của sự hợp tác để có những kết quả đào tạo và ra những sản phẩm tin học thực sự hiệu quả, tạo cho các sinh viên có kỹ năng làm việc với một loại hình công việc đang rất “hot” đối với xã hội. Sau lớp học các chuyên gia Nhật Bản có đánh giá từng mức độ kết quả đào tạo để trao học bổng và tiếp nhận các sinh viên có khả năng vào làm việc tại công ty, các sinh viên đang còn học tập có thể làm việc tại công ty, nhưng vẫn cam kết bảo đảm giờ học tập và những chính sách bảo mật trong quá trình thiết kế sản phẩm - Thực sự, đây là một việc liên kết đào tạo có nhu cầu và có lợi được từ hai bên đối tác, không chỉ tạo sự liên kết trao đổi học thuật nghề nghiệp, mà còn là những bước đầu giúp Việt Nam được tiếp cận với công nghệ thiết bị mới và quan trọng tạo cho sinh viên không chỉ biết học tập mà biết vận dụng kiến thức sáng tạo mỹ thuật vào các sản phẩm thiết thực ứng dụng trong cuộc sống và biết làm việc khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Khoa Nội thất Đại học Kiến trúc Đà Nẵng nhận thấy: “Nhà trường và doanh nghiệp cùng đồng hành với nhau, xem đây là một mối quan hệ cộng sinh cùng nhau phát triển bền vững thông qua các hoạt động... Tuy nhiên, việc thực hành, trải nghiệm lại được bố trí thành nhiều môn học khác nhau nên việc đầu tư, chuyên sâu vào ngành nghề chưa đủ để sinh viên có trải nghiệm sâu đã phải chuyển sang học phần khác, theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Illinois - Mỹ, chương trình một môn học bao gồm 17 tuần để thực hiện các nội dung: nghiên cứu hiện trạng, thiết kế sơ bộ, xác định các yếu tố, bố trí không gian, hoàn thiện mặt đứng, vật liệu, thống kê vật

dụng, mặt bằng, bố trí điện... ngoài ra cần phải đáp ứng các tiêu chí thiết kế bền vững... Đồ án được đánh giá qua từng giai đoạn thực hiện bởi các bài tập theo yêu cầu của giai đoạn đó” [21].

Cũng như những sản phẩm thiết kế MTUD, ở góc độ thiết kế mẫu sản phẩm Thủ công mỹ nghệ (TCMN) PGS.TS Đoàn Thị Mỹ Hương, Viện Văn hóa Nghệ thuật có ý kiến về việc hợp tác giữa cơ sở đào tạo và DN cần:

“- Gắn kết và gia tăng khả năng thực tiễn của sinh viên trong thiết kế, tạo dáng sản phẩm TCMN nhằm cung cấp nguồn lực họa sĩ cho các doanh nghiệp, trong đó, yếu tố liên kết chân kiềng: Doanh nghiệp - Làng nghề - Nhà trường cần được lưu tâm.

- Nhà trường (lý thuyết) - Doanh nghiệp (thực tế) có 2 thế mạnh bổ trợ lẫn nhau, khi phối hợp chặt chẽ sẽ là giải pháp tốt gắn kết giữa đào tạo và thực tế, không chỉ giúp SV nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng tìm kiếm việc làm thích hợp sau khi ra trường.

- Tăng cường và cập nhật tiến bộ của KHKT trong giảng dạy, đáp ứng yêu cầu phát triển và để đáp ứng thực tế.”³

Hay ý kiến của một chủ doanh nghiệp là anh Đỗ Văn Cường về sự cần thiết giữa hai bên cơ sở đào tạo và DN: “Các trường đào tạo chuyên ngành họ có chuyên sâu và có kiến thức - làng nghề họ có tay nghề và kỹ năng nhưng lại không được đào tạo bài bản, được học truyền nghề theo lối bắt tay chỉ việc vì vậy nếu được kết hợp với đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp, bổ túc kiến thức cho làng nghề thì đây là kiểu “song kiếm hợp bích”, người làng nghề họ cần đúng cái họ thiếu (như làng em họ cần học thêm về giải phẫu cơ thể và thiết kế sản phẩm)”⁴

Sự cần thiết của đôi bên, giữa các Nhà trường đào tạo thiết kế MTUD và các DN là những bên cần có tiếng nói chung, cần thiết cùng nhau, cùng thấy lợi ích của đôi bên để những kết quả trao đổi được trở thành hiện thực và thực sự không chỉ là trang bị kiến thức cho sinh viên, mà còn là định hướng “hướng nghiệp” cho sinh viên khi còn ngồi trên ghế Nhà trường.

3.4. Một số giải pháp tạo gắn kết bền vững mô hình liên kết giữa Nhà trường và Doanh nghiệp

Việc xây dựng hệ thống giáo dục giữa Nhà trường gắn kết với DN là việc gắn đào tạo với yêu cầu thực tiễn, đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Phát triển mô hình đào tạo gắn kết giữa cơ sở giáo dục với doanh nghiệp được xem là yêu cầu quan trọng được đặt ra cùng với những giải pháp.

- Cần xác lập mối quan hệ giữa Nhà trường và Doanh nghiệp để thấy được các thế mạnh mỗi bên, cùng thống nhất những quyền lợi và xác định rõ các vấn đề trong liên kết như: nguồn tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất, chuyên gia kiến thức và thực hành, nhân lực đầu ra. Có chính sách tài chính phù hợp, môi trường học tập phù hợp để đảm bảo mối liên kết bền vững và có lợi cả hai phía Nhà trường và Doanh nghiệp [22], [23].

- Cơ chế quản lý cần có sự đổi mới, tăng cường theo hướng tự chủ; có nhiều hình thức thúc đẩy liên kết và khuyến khích các doanh nghiệp hỗ trợ.

- Cần xây dựng hoặc có những điều chỉnh phù hợp giữa chương trình đào tạo với chương trình có sự liên kết với doanh nghiệp. Xác định rõ hướng đào tạo giữa bài học cơ bản và thực tế khi có doanh nghiệp tham gia cùng đồng hành quá trình đào tạo.

- Cần có những quảng bá cho thương hiệu để thấy sự hiệu quả thực sự về chất lượng đào tạo khi có sự tham gia của các đối tác doanh nghiệp, nhằm tăng uy tín, hình ảnh của Nhà trường.

- Cần hướng các NCKH với ứng dụng, các bài tập, bài thực tập, đồ án tốt nghiệp mang tính thực tiễn và trên cơ sở đó hình thành các dự án liên kết để giữa Nhà trường và Doanh nghiệp cùng tiến hành thực hiện.

- Tăng cường mối quan hệ với những sinh viên đã ra trường, đặc biệt những cựu sinh viên thành đạt, những sinh viên có các doanh nghiệp chính là những người có những kinh nghiệm tốt nhất để trao đổi và là những điển hình với sinh viên đang còn ngồi trên ghế nhà trường.

³ PV PGS.TS Đoàn Thị Mỹ Hương, Nguyên Trưởng phòng Nghệ thuật Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, 2021.

⁴ PV Nghệ nhân TCMN Đỗ Văn Cường, Chủ tịch Hội Nghệ nhân làng nghề Thiết Ứng, Đông Anh, Hà Nội, 2022.

- Cần có những gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong nước có uy tín, doanh nghiệp nước ngoài để có những nắm bắt mới nhất với xu hướng sản xuất và công nghệ thực tiễn ngành nghề đào tạo [24], [25].

4. Kết luận

Từ thực trạng hiện nay, bài viết đã nêu ra sự cần thiết gắn kết giữa Nhà trường và DN qua việc làm rõ các đối tượng học và giảng viên, cơ sở vật chất các cơ sở đào tạo còn những hạn chế nhất định trong việc thực hành nghề và cơ chế quản lý của những qui định cùng nguồn cấp kinh phí từ phía các bộ chủ quản hạn chế nhằm tìm ra những đi tốt nhất, hướng dẫn đến tự chủ đại học mô hình tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường giảng dạy và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực là một hướng tích cực và có hiệu quả cho công tác đào tạo, cũng như kinh doanh của các doanh nghiệp.

Theo đó, cần đổi mới và tăng cường xây dựng mối gắn kết bền vững giữa Nhà trường và DN; sự cần thiết gắn kết với doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình đào tạo, tăng cường thiết bị, tạo nhu cầu việc làm tiếp nhận nhân lực đầu ra có môi trường làm việc đúng ngành nghề, phát huy kiến thức được đào tạo cơ bản... Đồng thời, cũng xác định rõ đây là một xu thế tất yếu quan trọng trong đào tạo của các trường đào tạo MTUD nói riêng và đào tạo Đại học nói chung để đảm bảo tính chất đào tạo được toàn diện, đáp ứng xu thế xã hội và đào tạo hiệu quả cung cấp cho xã hội nhân lực có chất lượng. Đây chính là nhu cầu thực tế của xã hội đương đại và đó cũng là mục tiêu đào tạo theo xu hướng của nhiều trường đại học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] N. D. Nguyen, "Thirty years of training industrial painters," *Industrial Fine Arts Magazine*, no. 2/15, pp. 9-13, 1984.
- [2] University of Industrial Fine Arts, "Workshop on renewal of training programs: "Training in applied arts associated with social needs," University of Industrial Fine Arts website, October 29, 2019.
- [3] L. H. Nguyen, "Applied arts training contributes to aesthetic education in the integration process," *Proceedings of the national conference on Art training in the current integration and development process*, Hue University Publishing House, 2022, pp. 47- 52.
- [4] M. A. Dang, "Solution-oriented training association to improve the design of handicraft products in Vietnamese craft villages," *Scientific conference: Applied arts with product design in craft villages Vnam technology*, organized by the Vietnam Association of Crafts and the University of Industry and Trade, May 2018, pp. 14-19.
- [5] M. A. Dang, M. T. Bui, and B. Takacs, "Improving handicraft design education in niversities through cooperation with local businesses," *Edulean21Proceedings*, Spain, DL: V-1707-2021, May 2021, pp. 11578-11584.
- [6] L. H. Nguyen, "Improving the quality of training for masters in applied arts," *Proceedings of the scientific conference of the postgraduate faculty of the University of Industrial Fine Arts*, New World Publishing House, 2023, pp. 23-29.
- [7] M. A. Dang, "Training students in the field of applied arts before the trend of international integration," *Art training book in the current integration and development process*, Hue University Publishing House, 2022, pp. 03-14.
- [8] V. D. Le, "Improving the quality of teaching the basic subject of sculpting in applied arts training," *Proceedings of the scientific conference of the Graduate Faculty of the University of Industrial Fine Arts*, New World Publishing House, 2023, pp. 92-95.
- [9] Communist Party of Vietnam, *Complete Party Document*. National Political Publishing House, Hanoi, 2007.
- [10] *Ho Chi Minh Complete Volume*, National Political Publishing House, Hanoi, 2002.
- [11] Tuổi Trẻ Newspaper, "More than 100,000 bachelors are unemployed and a waste of money, youth," 2020. [Online]. Available: <http://mitaco.ltd>. [Accessed July 18, 2023].
- [12] Ministry of Education and Training, *Directive No. 2919/CT-BGDĐT, August 10, 2018, Directive on tasks for the 2018-2019 school year of the Education sector*, 2018.

- [13] T. B. Ho, *On the nature and requirements of appointment and doctoral training*, Japan Advanced Institute of Science and Technology Institute of Information Technology, Vietnam Academy of Science and Technology, 2021.
- [14] Online edition, "The Oxford Dictionary of Art," Oxford University Press, 2004. [Online]. Available: oxfordreference.com. [Accessed July 18, 2023].
- [15] M. A. Dang, "The role of art in product design and handicraft brand development," *Vietnam Craft Village Times - Central Agency Newspaper Vietnam Craft Village Association*, 2018.
- [16] T. T. T. Ngo, "Applied Fine Arts training in the world and in Vietnam," *Journal of Culture and Arts*, no. 421, pp. 57-58, July 2019.
- [17] V. T. Le, "University-enterprise cooperation in training bachelor of applied arts for integration and mutual development in the times," *Proceedings of the national conference on Art training in the current integration and development process*, Hue University Press, 2022, pp. 535-541
- [18] M. A. Dang, "The connection between enterprises in teaching and learning programs at universities of applied arts training," *National conference: Innovation of applied arts training programs associated with reality Development of society*, Association of Universities and Colleges of Vietnam, October 2019, pp. 6-11.
- [19] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress of Deputies*, vol. I, National Publishing House, Hanoi, 2021, p. 136.
- [20] M. A. Dang, "Training painters and designers of applied art in the development trend of national industrialization," *International Workshop: The role and strategy of design to develop industrialization*, Bussan Renaissance Design Association, Korea and Industrial art University, September 2019, pp. 39-47.
- [21] T. H. T. Nguyen, "Application-oriented interior design training - business integration at Danang University of Architecture," *Proceedings of the national conference on Art training in the process of integration and development Current Development*, Hue University Press, 2022, pp. 570-573.
- [22] N. M. Nguyen, "Some issues on postgraduate training and talent development in Vietnam," 2018. [Online]. Available: <https://www.xaydungdang.org.vn/dien-dan/mot-so-van-de-ve-dao-tao-sau-dai-hoc-va-boi-duong-nhan-tai-o-viet-nam-11520>. [Accessed July 18, 2023].
- [23] T. H. Pham, "Cooperation between universities and enterprises in the current context," 2021. [Online]. Available: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/09/14/hop-tac-dai-hoc-va-doanh-nghiep-in-boi-can-hien-now/>. [Accessed July 18, 2023].
- [24] VOV, "Prime Minister directed to improve the quality of training masters and doctors," 2022. [Online]. Available: <http://baoyenbai.com.vn/45/243268/Thu-tuong-Chinh-phu-chi-thi-nang-cao-chat-luong-dao-tao-thac-si-tien-si.aspx>. [Accessed July 18, 2023].
- [25] M. A. Dang, "The connection between universities of applied arts and enterprises in training and research in science and technology: Some solutions," *International Scientific Conference: Autonomy in science and technology activities at universities to meet the requirements of the industrial revolution 4.0*, Hanoi National University Publishing House, October 2018, pp. 59-75.